

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ C
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2020
V/v tranh chấp Ly hôn,
quyền nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hồng Tươi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Hùng Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Ban, là Thư ký tòa án của Tòa
án nhân dân huyện P, thành phố C

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn, quyền nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2000

Trú tại: ấp Nhơn Thọ 2, xã Nhơn A, huyện P, thành phố C (có mặt).

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Nhựt L, sinh năm 1995

Trú tại: ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ K, huyện P, thành phố C, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Diễm M trình bày: Bà M và ông Nguyễn Nhựt L tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ K, huyện P, thành phố C vào ngày 18/12/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bà M đi làm mà ông L ghen tuông, có lời lẽ thiếu tôn trọng bà M. Từ tháng 06/2019, bà M bỏ về nhà mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Gia đình hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L.

Quá trình sống chung ông L và bà M có 01 người con chung là Nguyễn Nhựt C (nam) sinh ngày 25/5/2017, bà M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Nhựt L trình bày: Ông L xác nhận lời trình bày của bà M về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Nhưng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh chủ yếu là do bà M không chung thủy. Tuy nhiên, ông L không đồng ý ly hôn do ông còn thương vợ con và muốn gia đình đoàn tụ.

Về con chung: Ông L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nhựt C, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Diễm M và ông Nguyễn Nhựt L xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ K, huyện P, thành phố C, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102 ngày 18/12/2018, là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[2] Giữa bà Nguyễn Thị Diễm M và ông Nguyễn Nhựt L tự nguyện xây dựng quan hệ hôn nhân, có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà M trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông L không tin tưởng bà M, ghen tuông vô cớ và có lời lẽ thô tục đối với bà. Ông L cũng thừa nhận ông có ghen tuông nhưng có căn cứ rõ ràng. Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn của ông bà trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa hôm nay ông L và bà M thống nhất ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của ông L và bà M.

[3] Về con chung: ông L và bà M có 01 con chung là Nguyễn Nhựt C (nam) sinh ngày 25/5/2017. Tại phiên tòa hôm nay, bà M yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu tiền cấp dưỡng. Ông L cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu C từ khi bà M bỏ địa phương đi do ông C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, có sắp xếp thời gian chăm lo cho bé và có thu nhập ổn định 7.000.000

đồng/tháng. Tại phiên tòa bà M trình bày hiện tại bà đang làm nghề mát - xa theo phương pháp y học cổ truyền tại quận Ninh Kiều, thành phố C và hiện đang sinh sống tại tiệm, thời gian từ 9 giờ sáng đến 23 giờ khuya, có khi kéo dài đến 2 giờ sáng ngày hôm sau. Thu nhập mỗi tháng trên 10.000.000 đồng. Mặc dù bà M cho rằng nếu được nuôi con bà sẽ thay đổi chỗ ở và thời gian làm việc nhưng hiện tại Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện sinh hoạt và thời gian làm việc của bà không bảo đảm cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xét thấy không nên thay đổi môi trường sống của con chung, tiếp tục giao cháu C cho ông L nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận. Ông L không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không có yêu cầu giải quyết về phân tài sản và trình bày là không có nợ chung nên không xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 9, 55, 57, 59 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Diễm M và ông Nguyễn Nhựt L.

- *Về con chung*: giao cháu Nguyễn Nhựt C (nam), sinh ngày 25/5/2017 cho ông Nguyễn Nhựt L trực tiếp nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Nguyễn Thị Diễm M, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: chưa có yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà M nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AA/2019/017395 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. C;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã Mỹ K;
- Lưu HS (2b).

Trần Hồng Tươi

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long

Nguyễn Thị Kim Tuyết

Liên Thị Hồng Hoa